

Số: 03/2019/QĐST-HNGĐ

Phong Thổ, ngày 29 tháng 01 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG THỔ, TỈNH LAI CHÂU

Căn cứ các Điều 149, 212, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 54, 55, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 07/2018/TLST – HNGĐ, ngày 20 tháng 12 năm 2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Chị Lý Thị C, sinh năm: 1989.

Địa chỉ: Bản C, xã K, huyện P, tỉnh Lai Châu.

Nơi làm việc: xã K, huyện P, tỉnh Lai Châu.

Anh Vàng Văn I, sinh năm: 1988.

Địa chỉ: Bản C, xã K, huyện P, tỉnh Lai Châu.

Nơi làm việc: xã K, huyện P, tỉnh Lai Châu.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Phòng giao dịch Ngân hàng CSXH huyện P, tỉnh Lai Châu (Đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Văn B, chức vụ: Phó giám đốc).

Địa chỉ trụ sở: Thôn P, thị trấn P, huyện P, tỉnh Lai Châu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại biên bản hòa giải ngày 21 tháng 01 năm 2019. Chị Lý Thị C và anh Vàng Văn I đã được Tòa án tiến hành hòa giải để vợ chồng trở về đoàn tụ nhưng chị C và anh I không hàn gắn được tình cảm và giữ nguyên quan điểm là yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Ngoài ra Tòa án cũng tiến hành hòa giải

giữa những người yêu cầu giải quyết việc dân sự và người có quyền lợi liên quan về nợ chung sau khi ly hôn. Các thỏa thuận cụ thể như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lý Thị C và anh Vàng Văn I đều yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị Lý Thị C và anh Vàng Văn I có 02 con chung là cháu Vàng Thị Bảo H, sinh ngày 07/02/2011 và cháu Vàng Minh Đ, sinh ngày 05/8/2016. Chị Lý Thị C và anh Vàng Văn I đã thỏa thuận thống nhất: Sau khi ly hôn chị C sẽ có trách nhiệm nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Vàng Thị Bảo H cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi. Anh I sẽ có trách nhiệm nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Vàng Minh Đ cho đến khi cháu Đ đủ 18 tuổi.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Lý Thị C và anh Vàng Văn I thỏa thuận, thống nhất: Sau khi ly hôn, do chị C và anh I mỗi người nuôi dưỡng 01 con chung và đều có trách nhiệm như nhau nên không yêu cầu nhau thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con.

[4] Về tài sản chung: Chị Lý Thị C và anh Vàng Văn I tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về nợ chung: Chị Lý Thị C và anh Vàng Văn I có nợ Phòng giao dịch ngân hàng CSXH huyện P, tỉnh Lai Châu số tiền là 50 triệu đồng nợ gốc. Chị Lý Thị C và anh Vàng Văn I cùng đại diện theo ủy quyền của Phòng giao dịch ngân hàng CSXH huyện P, tỉnh Lai Châu (Ông Lê Văn B) thỏa thuận, thống nhất: Sau khi ly hôn anh Vàng Văn I sẽ có trách nhiệm trả toàn bộ số nợ gốc là 50 triệu đồng cùng lãi phát sinh từ nợ gốc cho Phòng giao dịch ngân hàng CSXH huyện P, tỉnh Lai Châu đúng như cam kết trong hợp đồng vay vốn mà chị Lý Thị C đã ký kết.

[6] Về lệ phí: Chị Lý Thị C và anh Vàng Văn I mỗi người phải chịu lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự là 150.000 đồng, chị C và anh I đã thỏa thuận, thống nhất: Toàn bộ lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự sẽ do chị C có trách nhiệm chịu thay cả phần lệ phí mà anh I phải chịu.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập **biên bản hòa giải đoàn tụ không thành**, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lý Thị C và anh Vàng Văn I thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Chị Lý Thị C có trách nhiệm nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Vàng Thị Bảo H cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi. Anh Vàng Văn I có trách nhiệm nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Vàng Minh Đ cho đến khi cháu Đ đủ 18 tuổi.

Chị Lý Thị C và anh Vàng Văn I phải tạo điều kiện cho nhau trong việc thăm nom, nuôi dưỡng, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

1.3. Về cấp dưỡng cho con: Chị Lý Thị C và anh Vàng Văn I không yêu cầu nhau thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con.

1.4. Về tài sản chung: Chị Lý Thị C và anh Vàng Văn I tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.5. Về nợ chung: Anh Vàng Văn I có trách nhiệm trả toàn bộ số nợ gốc là 50 triệu đồng cùng lãi phát sinh từ nợ gốc cho Phòng giao dịch Ngân hàng CSXH huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu đúng như cam kết trong hợp đồng vay vốn mà chị Lý Thị C đã ký kết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Lý Thị C và anh Vàng Văn I mỗi người phải chịu 150.000 đồng tiền lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự. Chị C và anh I thỏa thuận thống nhất: Toàn bộ lệ phí giải quyết yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con sẽ do chị C có trách nhiệm chịu thay cả phần lệ phí mà anh I phải chịu. Vậy chị C phải nộp lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự là 300.000 đồng và được đối trừ vào tiền tạm ứng lệ phí Tòa án mà chị C đã nộp 300.000 đồng ngày 20 tháng 12 năm 2018 theo biên lai số: AA/2010/0002134 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án tỉnh Lai Châu;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Thổ;
- Ủy ban nhân dân xã K, huyện P;
- Sở tư pháp;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Triệu Trung Tá